

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 536: Trong Kinh Lăng Nghiêm Có Nói: “Dầu Diệt Hết Thấy Kiến Văn Giác Tri, Bên Trong Kìm Giữ Sự U Nhân, Thì Vẫn Chỉ Là Bóng Dáng Phân Biệt Của Pháp Trần.” Căn Bệnh Ở Đây Nằm Tại Một Chữ “Thủ” (Giữ). Có Chỗ Giữ, Tức Là Có Chỗ Chấp. Vì Sao Lại Như Thế? Là Do Thấy Chưa Triệt Để Vậy

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 046)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói: “Dầu diệt hết thấy kiến văn giác tri, bên trong kìm giữ sự u nhân, thì vẫn chỉ là bóng dáng phân biệt của pháp trần.” Căn bệnh ở đây nằm tại một chữ “Thủ” (giữ). Có chỗ giữ, tức là có chỗ chấp. Vì sao lại như thế? Là do thấy chưa triệt để vậy.】

1. Cảnh Giới Của Tiểu Thừa Và Sự Chấp Trước Vi Tế

Đoạn kinh văn này trong Kinh Lăng Nghiêm là lúc Thế Tôn phê bình các bậc A-la-hán Tiểu thừa. Quả vị cao nhất mà Tiểu thừa chứng đắc là quả A-la-hán, đó là cảnh giới như thế nào? Phật đã nói rõ ra rồi. Những vị này dầu có diệt hết thấy cái thấy, nghe, hay, biết, nghĩa là đã đoạn trừ được kiến tư phiền não; tám mươi tám phẩm kiến hoặc và tám mươi một phẩm tư hoặc trong tam giới thấy đều đoạn sạch, chứng nhập Thiên chân Niết-bàn. Thiên chân Niết-bàn là gì? Phật nói “bên trong giữ sự u nhân”, chính là tình trạng này đây, đây chính là Thiên chân Niết-bàn. Câu tiếp theo liền nói toạc ra chân tướng, rằng đó vẫn chỉ là “bóng dáng phân biệt của pháp trần”. Ý nghĩa của câu này rất rõ ràng: vị ấy vẫn cứ mê hoặc điên đảo, hoàn toàn chưa thực sự giác ngộ. Đây chính là chỉ rõ cảnh giới mà bậc A-la-hán chứng đắc.

Chúng ta thường cho rằng A-la-hán là vô cùng vĩ đại, nào ngờ cảnh giới của các ngài lại là như thế. Vấn đề của các ngài nằm ở đâu? Nằm ở một chữ “thủ” (giữ); thủ chính là chấp trước. Ngài chấp trước vào cái cảnh giới u nhân

đó của ngài; trong cảnh giới đó hết thấy sắc pháp đều không có, là “không”; ngài đã chấp “không”.

Người cõi trời Tứ không chấp trước vào “không”, do phiền não của họ chưa đoạn sạch, nên họ không thể thoát khỏi tam giới, mà chỉ có thể sinh lên cõi trời Vô sắc giới. Nếu như họ đoạn trừ được phiền não, họ sẽ vượt khỏi cõi trời Vô sắc, và chứng quả A-la-hán. Sự khác biệt giữa bậc A-la-hán và người cõi trời Vô sắc chính là ở chỗ này. Thiền định của người cõi trời Vô sắc giới cũng rất cừ khôi, trong Tứ thiền Bát định, họ tu đến mức thiền định cao cấp nhất trong tam giới; thiền định của A-la-hán sâu hơn họ một bậc, đã đột phá khỏi tam giới rồi.

2. Sự Khác Biệt Giữa “Diệt” Và “Phục” Phiền Não

A-la-hán thì “diệt hết thấy kiến văn giác tri”; còn người trời Tứ không thì không phải là diệt, mà là “phục” (đề nén, không chế), họ không chế kiến văn giác tri, đề nén nó xuống chứ chưa đoạn tuyệt. Chúng ta gọi là phục phiền não, họ không phải là đoạn phiền não. A-la-hán là đoạn phiền não. Những người này là phục phiền não, dùng công phu thiền định để đề nén tập khí phiền não xuống, không cho khởi hiện hành, cho nên họ có thể đạt đến Đệ bát định; đến đây là hết mức rồi, không thể vượt lên được nữa.

Những người này, những người đạt Tứ thiền Bát định vẫn không sánh bằng bậc Tu-đà-hoàn; Tu-đà-hoàn tuy không đạt đến công phu này, Tu-đà-hoàn vẫn còn bảy lần qua lại sinh tử giữa cõi trời và nhân gian. Vì sao Tu-đà-hoàn được xưng là bậc Thánh, còn người có công phu Đệ bát định lại không được gọi là Thánh nhân? Điểm này mọi người nhất định phải hiểu rõ: Tu-đà-hoàn đã diệt trừ được tám mươi tám phẩm kiến hoặc trong tam giới, ngài đã diệt rồi; còn những vị trời ở Đệ bát định này, họ chỉ là phục (đề nén) chứ không có diệt, cho nên công phu của họ không sánh kịp Tu-đà-hoàn.

Tu-đà-hoàn qua lại giữa cõi trời và cõi người bảy lần rồi chứng quả A-la-hán, tuyệt đối không bị đọa vào ba đường ác. Thế nhưng, người vãng sinh lên cõi trời Vô sắc, sau khi thọ mạng hết — thọ mạng hết tức là mất đi công phu thiền định — thì nhất định sẽ đọa vào địa ngục A-tỳ; họ bị đọa vào ba đường ác. Điều này Phật nói rất rõ ràng trong Kinh Lăng Nghiêm. Vì sao họ lại bị đọa vào ba đường ác? Là do báng Pháp (hủy báng Phật Pháp). Họ không biết rõ cảnh giới của chính mình, cứ ngỡ rằng công phu đó chính là cảnh giới Đại Niết-bàn

mà trong kinh đã giảng; họ không biết mình đang ở cõi trời Tứ không, lại tưởng mình đã chứng Đại Niết-bàn, vĩnh viễn không sinh không diệt nữa.

Công phu Đệ bát định cao nhất cũng chỉ có thể duy trì được tám vạn đại kiếp; khi tám vạn đại kiếp trôi qua, họ liền bị đọa lạc. Khi đọa lạc, họ liền phỉ báng Phật: “Những kinh điển mà chư Phật giảng toàn là giả dối, ta đã chứng đắc Đại Niết-bàn, có sao vẫn còn thoái chuyển, vẫn còn thoái đọa?”. Bởi vì một niệm này, một niệm này gọi là báng pháp, hủy báng Tam Bảo; tội nghiệp hủy báng Tam Bảo sẽ khiến đọa vào địa ngục A-tỳ. Nguyên nhân là như vậy.

3. Hạnh Phổ Hiền Và Sự Tu Hành Đích Thực

Cho nên, chúng ta đối với Tam Bảo phải cung kính, tuyệt đối không được phỉ báng. Phổ Hiền Bồ-tát dạy chúng ta “Lễ kính chư Phật”, chúng ta đã làm được chưa? Chúng ta nhìn người này thấy vừa mắt thì rất hoan hỷ, nhìn người kia lại không vui, điều này đi ngược lại hoàn toàn với giáo huấn của Phổ Hiền Bồ-tát, như vậy không phải là tu học Đại thừa.

Chúng ta phải tu hành. Hai chữ “tu hành” giảng như thế nào? Là đem những quan niệm sai lầm, suy nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm, cách làm sai lầm, cách nói sai lầm của chúng ta sửa đổi lại cho đúng, đó gọi là tu hành. Tu hành không phải là bảo bạn tới ngày đập đầu trước tượng Phật, bảo bạn tụng kinh, niệm Phật; không phải ý này, mà là bảo bạn tu chỉnh lại những hành vi sai lầm. Nếu hành vi sai lầm không được sửa đổi, thì ngày ngày bạn có lạy Phật, niệm Phật, vẫn cứ bị đọa vào ba đường ác, chư vị cần phải biết rõ điều này.

Phật pháp là tâm pháp, phải dụng công ngay trên tâm địa, chứ không nằm ở hình thức. Phải tu làm sao để thực sự có thể kính trọng mọi người, có thể tôn kính người khác, có thể yêu thương bảo vệ đại chúng; phải tu bắt đầu từ chỗ này. Tu tâm lễ kính phải bắt đầu tu từ đâu? Phải bắt đầu tu từ kẻ oan gia đối đầu, cái người mà ta ghét nhất, hận nhất, ta phải tôn kính họ trước tiên; nếu đối với họ mà ta còn có thể tôn kính được, thì với những người khác chẳng có gì để bàn cãi nữa.

Trước đây có một đồng tu từng hỏi tôi: “Thưa pháp sư, vậy phải làm thế nào?”. Tôi hỏi: “Ở nhà cô có lập Phật đường không?”. Cô ấy nói: “Dạ, nhà con có Phật đường”. “Mỗi ngày cô có làm thời khóa sớm tối không?”. “Mỗi ngày đều làm thời khóa sớm tối”. Tôi nói: “Ngay bên cạnh tượng Phật trong Phật đường, cô hãy lập một bài vị cầu an cho cái kẻ oan gia đối đầu của cô, đặt cạnh

tượng Phật. Mỗi ngày lạy Phật cũng lạy họ, niệm Phật thì cũng nhớ nghĩ đến người đó”. Cô ấy cũng rất hiếm có, liền làm y theo như vậy. Làm được một thời gian, cô ấy nói với tôi: “Thưa Pháp sư, vẫn không được, con nhìn thấy người đó vẫn sinh bực bội, vậy phải làm sao đây?”. Tôi liền bảo cô ấy: “Công phu của cô chưa đủ. Tôi nói thật đấy, công phu chưa đủ, hãy tiếp tục nỗ lực. Đến ngày nào cô nhìn kẻ oan gia trái chủ này với sự tôn kính như đối với chư Phật, thì cái tâm ‘lễ kính chư Phật’ của cô mới tu được chút đỉnh”. Hạnh Phổ Hiền đâu có dễ bàn, không hề dễ dàng đâu!

Phổ Hiền Bồ-tát là nhất thiết cung kính, không một ai mà Ngài không tôn kính; điều này nếu không tu tập nghiêm túc thì không thể thành tựu. Tu hạnh Phổ Hiền là mức độ cao cấp, không phải tầm thường, đây là pháp tu của các bậc đại Bồ-tát. Người tu hạnh Phổ Hiền mà niệm Phật cầu vãng sinh thế giới Tây Phương Cực Lạc, chắc chắn sẽ đắc Thượng phẩm thượng sinh. Vì vậy, bạn phải hiểu thế nào là hạnh Phổ Hiền, phải hiểu rõ ý nghĩa, phải biết cách làm thế nào; không phải chỉ nói suông ngoài miệng là xong, mà phải thực sự bắt tay vào làm. Khi đối mặt với mọi cảnh giới thuận nghịch, bạn có thể sinh khởi tâm bình đẳng không? Có thể sinh khởi tâm thanh tịnh không? Có thể sinh khởi tâm từ bi không? Như vậy mới thực sự gọi là hạnh Phổ Hiền.

4. Nhìn Thấu Chân Tướng Và Sửa Đổi Lỗi Lầm

Căn bệnh của các bậc A-la-hán, Bích-chi-phật và Bồ-tát Quyền giáo đều nằm ở chữ “thủ” (giữ). Thủ là gì? Là sự chấp trước vi tế. Chấp trước thô nặng thì các ngài không còn nữa, các ngài đã đoạn rồi, kiến tư phiền não đã đoạn rồi, nhưng các ngài vẫn còn sự chấp trước vi tế. Thủ chính là “sở chấp” (cái bị chấp); có sở chấp thì đương nhiên phải có “năng chấp” (chủ thể chấp). Loại chấp trước vi tế này, ngay cả Đẳng giác Bồ-tát cũng có; nếu Đẳng giác Bồ-tát không còn chấp trước này, thì một phẩm “sinh tướng vô minh” cuối cùng đã bị phá trừ mất rồi, và ngài đã viên mãn thành Phật. Vì sao một phẩm sinh tướng vô minh cuối cùng chưa bị phá trừ? Là vì ngài vẫn còn “thủ”, đó là cái “thủ” vô cùng vi tế. Nếu A-la-hán đem so với các vị Bồ-tát, thì tướng “thủ” của các ngài còn quá thô; đương nhiên, so với phàm phu chúng ta thì chúng ta quả thực không nhìn ra được, nhưng hễ so với Phật thì điều đó lại cực kỳ rõ rệt.

Vì có sao lại như vậy, vì sự thấy chưa được triệt để. “Thấy” là kiến giải, là đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh vẫn chưa thấu tỏ triệt để. Như vừa rồi đã nói, Phật giảng cho chúng ta biết, mọi hiện tượng đều là tướng tượng tục sinh

diệt trong từng sát-na; điều này A-la-hán không nhìn thấy. Nếu ngài nhìn thấy, ngài nhất định sẽ buông xả, sẽ không “thủ” nữa; nhưng ngài không nhìn thấy. Đây là những ý niệm vô cùng vi tế; các kinh điển Đại thừa thông thường giảng rằng, từ Bát địa Bồ-tát mới nhìn thấy được, đây là những niệm vi tế bên trong tạng thức A-lại-da. Bát địa Bồ-tát nhìn thấy rồi, liền chuyển A-lại-da thành Đại viên cảnh trí. Từ Thất địa trở về trước đều chưa chuyển A-lại-da thành Đại viên cảnh trí; Bát địa mới chuyển A-lại-da thành Đại viên cảnh trí. Vì sao Bát địa có thể chuyển được? Vì Bát địa Bồ-tát đã nhìn thấy chân tướng này, nhìn thấy cái tướng tượng tục sinh diệt trong từng sát-na này; ngài đã nhìn thấu rồi. Nếu không nhìn thấy, thì bạn chuyển từ đâu?

Chúng ta hiểu được đạo lý này, thì cũng hiểu rằng bản thân mình bắt buộc phải nhìn thấy lỗi lầm của chính mình, thì mới có thể sửa đổi được lỗi lầm. Chính bạn còn chẳng biết mình có thói hư tật xấu gì, thì bạn còn tu cái gì nữa? Trong hết thảy đại chúng, có hai hạng người không có lỗi lầm: Phật là không có lỗi lầm, Phật đã tu hành viên mãn, không còn chỗ nào để sửa nữa, không còn gì để tu nữa, Phật không có lỗi lầm. Hạng thứ hai là phàm phu không có lỗi lầm; phàm phu mang một đời toàn lỗi lầm nhưng lại không biết lỗi lầm của mình nằm ở đâu. Vì vậy nên cũng chẳng biết đường nào mà sửa. Những ai mới biết được lỗi lầm? Từ Tiểu thừa Tu-đà-hoàn cho đến Đẳng giác Bồ-tát, các ngài ngày ngày đều phát hiện ra lỗi lầm của bản thân, ngày ngày đều đang sửa đổi hành vi của chính mình, liên tục tu hành cho đến khi thành Phật.

Trong Phật pháp thường giảng về khai ngộ, cũng có không ít đồng tu gặp tôi, hỏi tôi: “Thưa Pháp sư, thế nào gọi là khai ngộ? Cảnh giới của khai ngộ mang hình dáng ra sao, thầy có thể cho con biết được không?”. Mọi người đối với danh từ này, đều cảm thấy nó vô cùng thần bí, vô cùng huyền diệu; nhưng thực ra nó lại vô cùng đơn giản. Thế nào gọi là khai ngộ? Bạn biết được thói hư tật xấu của chính mình thì đó là khai ngộ rồi, bạn đã giác ngộ rồi. Nếu mỗi ngày bạn có thể phát hiện ra một tật xấu của bản thân, thì bạn đang ngày ngày giác ngộ; nếu có thể đem tật xấu đó sửa đổi lại, điều đó gọi là tu hành. Bạn đang thực sự tu hành, thực sự dụng công.

5. Thế Nào Là Thực Sự Thọ Trì Kinh Kim Cang?

Cho nên, vì sao? Các bậc Cổ đức như câu chuyện của Hàn Sơn, Thập Đắc thì rất nhiều người đều biết. Khi ngài Hàn Sơn và Thập Đắc ở tại chùa Quốc Thanh, thấy các pháp sư trong chùa đang tụng kinh, tụng giới, Bồ-tát; các ngài

liền đứng ngoài cửa cười cợt, buông lời châm biếm, nói những lời vô cùng khó nghe. Vì sao vậy? Vì đó chỉ là ra vẻ bề ngoài, chẳng có chút xú quan hệ nào với sự tu hành thực sự cả. Tu hành là sửa đổi hành vi sai lầm; nếu không làm được như vậy thì chẳng có sự tu hành nào cả, tất cả chỉ là giả dối. Ngày ngày tụng kinh cũng uổng công tụng, ngày ngày tụng giới cũng uổng công tụng, vì có làm được đâu.

Những lời giáo huấn trong kinh điển, quý vị đã làm được câu nào? Người tụng Kinh Kim Cang rất nhiều, nhưng có người nào có thể lìa tướng danh tự, lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng cảnh giới không? Là ai? Quý vị đến đâu để thấy được người đã lìa tướng? Lìa tướng mới chính là thọ trì Kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang năm lần bảy lượt giảng về “thọ trì, đọc tụng, vì người diễn thuyết”; vậy thọ trì Kinh Kim Cang như thế nào? Ba đoạn kinh văn ở phần trước, chúng ta vừa đọc qua chưa lâu, hẳn quý vị còn nhớ rất rõ, đó là lìa tướng danh tự, lìa tướng ngôn thuyết. Trong tướng cảnh giới có nói đến ba điều: nhỏ là vi trần, lớn là thế giới, thứ ba là ba mươi hai tướng, tức là thân tướng. Gộp chung ba đoạn kinh văn này lại để giảng, thì ý nghĩa của nó chính là bảo chúng ta không được chấp trước vào thân, tâm và thế giới; hết thấy thân tâm, thế giới đều buông xả, không còn bận lòng nhớ nghĩ nữa; người này mới được gọi là thọ trì Kinh Kim Cang. Đủ thấy thọ trì Kinh Kim Cang không phải là ngày ngày đọc tụng. Có biết bao nhiêu người hiểu lầm rằng mỗi ngày đọc tụng chính là thọ trì Kinh Kim Cang, điều này sai lầm, sai lầm vô cùng lớn! Thọ trì là phải đem giáo lý đó thực hành được, đó mới gọi là thọ trì.

Cho nên kiến giải này chưa thấu triệt, lý chưa thấu triệt, chân tướng sự thật chưa thấu triệt, thì vị ấy mới có cái “thủ” (giữ), mới có chấp trước. Nếu thực sự thấu triệt rồi, thì đương nhiên sẽ buông xả. Tôi đã nói với quý vị rồi, sẽ lập tức buông xả, tuyệt đối không còn âu lo nữa. Vì sao? Vì biết rõ tất cả đều là giả huyền. Bạn có tài sản, bạn có nhà cửa, bạn ngấm nghĩ xem đứa con nào đối xử tốt với mình, rồi tính xem nên giao lại cho nó như thế nào? Như thế đều là chưa buông xả được. Giao cho người ta rồi mà vẫn chưa buông xả; nếu thực sự buông xả rồi, thì mọi thứ cứ mặc nó đi, căn bản là không dính líu gì nữa, đó mới gọi là buông xả. Còn muốn cái này phải giao cho người này, cái kia phải giao cho người kia, thế là chưa buông xả. Rất phiền phức! Giao cho họ rồi, đời sau bạn lại còn phải tìm họ để đòi nợ: “Đời trước ta đã giao cho người ngân ấy thứ, người phải trả lại cho ta”. Hết thấy chúng sinh, gia đình quyến thuộc đều do bốn thứ duyên: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ; chính là như vậy, chính là mối quan

hệ như thế. Nếu thực sự giác ngộ rồi, thì ý niệm muốn cho ai, giao cho ai cũng đều không còn nữa, sạch sẽ, không còn đi tơ tưởng đến những thứ này nữa, đó mới gọi là buông xả; người đó chính là thực sự thọ trì “Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật”, họ đã thực sự thọ trì rồi vậy.